TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆNPHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST
Ngày 17 – 11 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Yến Ly**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Ngọc Quyền**

2. Ông **Trần Văn Phước**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Văn Trường** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu *tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Yến Phi** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T (Tên gọi khác: Nguyễn Thị T), sinh năm 1978, tại thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nơi thường trú: Không có đăng ký thường trú. Nơi ở hiện tại: khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn S và bà Trần Thị N; anh, chị, em ruột có 07 người; chồng Lê Thanh T, sinh năm 1978 và có 02 người con; Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 189/QĐ-XPHC ngày 01/6/2023 của Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau xử phạt bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Thị T số tiền 2.500.000 đồng, đã chấp hành xong quyết định ngày 06/6/2023, chưa được xóa; Tiền án: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 88/HSST ngày 12/4/1997 của Tòa án nhân dân thị xã Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản; Tại Bản án số 50/2009/HSST ngày 22/4/2009 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xử phạt 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy và tội trộm cắp tài

sản, đã chấp hành xong hình phạt ngày 28/5/2015, đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2023 đến nay. *(Có mặt)*

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị Liễu C, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp L, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 24/6/2023, bị cáo Nguyễn Thị T đi xe buýt từ Cà Mau đến huyện Phước Long với ý định để trộm cắp tài sản. Bị cáo T đến khu vực Trung tâm y tế huyện Phước Long vào khoảng 07 giờ 45 phút cùng ngày, bị cáo T đi xe ôm đến khu vực chợ Phước Long thì thấy chị Nguyễn Thị Liễu C đang ngồi bán con lịch tại Chợ Phước Long thuộc ấp Nội Ô, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu để T trong túi áo khoác, bị cáo T mới đến ngồi áp sát chị C giả vờ hỏi mua con lịch, bị cáo T dùng tay phải lựa lịch còn tay trái thì đưa vào túi áo khoác của chị C lấy trộm số T 3.853.500 đồng. Khi bị cáo T vừa lấy được T ra khỏi túi áo khoác của chị C thì bị chị C phát hiện giữ tay của bị cáo T lại và truy hô người dân xung quanh bắt quả tang, giao cho Công an thị trấn Phước Long xử lý.

Tại Cáo trạng số: 36/CT-VKS-HS ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị T như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đã trả cho chủ sở hữu xong nên không đề xuất xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội và đề xuất của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ, thời gian và địa điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp các chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Với mục đích vụ lợi cá nhân, vào khoảng 08 giờ ngày 24/6/2023, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, tại ấp Nội Ô, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Nguyễn Thị T thực hiện hành vi lấy trộm số T 3.853.500 đồng của chị Nguyễn Thị Liễu C.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của bị cáo không những xâm phạm đến quyền quản lý, sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 3.853.500 đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số: 36/CT-VKSPL ngày 10/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã có 02 lần bị Tòa án xử phạt tù về hành vi trộm cắp tài sản và mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 28/5/2015, nhưng khi về địa phương bị cáo vẫn không sửa đổi. Ngày 01/6/2023, Ủy ban nhân dân phường 4, thành phố Cà Mau xử phạt hành chính hành vi trộm cắp tài sản bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo số tiền 2.500.000 đồng, chấp hành xong quyết định ngày 06/6/2023, chưa được xóa tiền sự mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc hơn để bị cáo nhận thức được sai phạm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại Nguyễn Thị Liễu C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Tiền Việt Nam là 3.853.500 đồng; 01 cái áo khoác dài tay hình vuông (sọc Crô) đỏ - trắng, hai túi áo có dây khóa kéo nhưng bị hỏng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, đã trả cho chủ sở hữu xong.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 24/6/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại Nguyễn Thị Liễu C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- CQCSĐT Công an huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Yến Ly